TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 303/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 503/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Thân Thị N, sinh năm 1998.

HKTT: Xóm C, thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993.

HKTT: Xóm C, thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Thân Thị N và anh Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận: Chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 17/4/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Thân Thị N chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000765 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị N đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị N 150.000đồng tạm ứng án phí còn lại theo biên lai vừa nêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP B
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- UBND xã S,
thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Kiên